

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư thiết bị:

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1	Vật tư thiết bị nhà thầu cung cấp	Khai báo rõ mã hiệu, nhà sản xuất, nước sản xuất.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
1.2	Đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị nhà thầu cung cấp	Như yêu cầu tại Chương V: Chỉ dẫn kỹ thuật vật tư thiết bị	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

2. Giải pháp kỹ thuật:

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, thí nghiệm, kho bãi tập kết vật tư, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
2.2	Giải pháp thi công cáp ngầm hạ thế.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
2.3	Giải pháp thi công xây dựng các loại mương cáp.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
2.4	Giải pháp thi công hộp đầu, hộp nối cáp hạ thế.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
2.5	Biện pháp thi công lắp đặt MCCB 630A và đầu nối vào tủ điện hạ thế hiện hữu.	Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
3.1	Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công, quản lý nhân sự tại công trường.	Có bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trường công trường và cán bộ kỹ thuật.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
3.2	Mô tả biện pháp thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Đáp ứng đầy đủ và hoàn chỉnh đề xuất về biện pháp thi công.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

4. Tiến độ thi công:

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công (gồm những nội dung như sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công, thực hiện các thí nghiệm phục vụ	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	thi công, ghi nhật ký thi công,...).				
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào (công tác kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào; thí nghiệm vật tư, vật liệu đầu vào; nghiệm thu vật tư, vật liệu đầu vào; lưu kho; bảo quản...) để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
6.1	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
6.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
6.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
7.1	Bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Như yêu cầu		Không như yêu cầu
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của	- Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu không có gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC	Như yêu cầu		Không như yêu cầu

Stt	Tiêu chuẩn		Tình trạng đáp ứng		
	Mô tả	Yêu Cầu	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	<p>nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nhà thầu được đánh giá về uy tín theo các thông tin về việc không thương thảo hợp đồng, ký kết biên bản thương thảo hợp đồng/đối chiếu tài liệu, không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng); thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu (Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này).</p>	<p>bị đánh giá là vi phạm một trong các nội dung nêu tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có Hợp đồng tương tự thực hiện trước đó bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phản đối. - Không có Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu. 			